

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 535/TB-THADS (KV9)

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án, Quyết định số 09/2022/DSST ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Tp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 96/QĐ-CCTHADS ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ.

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 246/2025/00105/CTTĐG-NHẤT TÍN ngày 29/7/2025 của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá Nhất Tín;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản;

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3 số 44 đường Tăng Thiết Giáp, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất 192a, tờ bản đồ số 07, diện tích 161m² tại địa chỉ xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Tp Hà Nội đã được UBND huyện Phúc Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền đất số BO 496658, số vào sổ cấp GCN: CHO 1147 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 08/10/2013 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Đỗ Đình Doãn.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội thông báo để các đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về DGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Hà Nội;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Chí Hiếu

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025.

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất 192a, tờ bản đồ số 07, diện tích 161m² tại địa chỉ xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Tp Hà Nội đã được UBND huyện Phúc Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền đất số BO 496658, số vào sổ cấp GCN: CHO 1147 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 08/10/2013 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Đỗ Đình Doãn.

2. Giá khởi điểm: 5.209.226.000 đồng (Năm tỷ hai trăm linh chín triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội

Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **96 điểm.**

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá, kèm theo lý do (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội	Công ty đấu giá hợp danh Việt Nam	Công ty đấu giá hợp danh Đại Việt	Công ty đấu giá hợp danh Quốc gia Việt Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	19,0	18,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa	5,0	5,0	5,0	5,0



	<i>chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>				
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá</i>	3,0	3,0	3,0	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	2,0	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	1,0	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0	16,0	16,0
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định pháp luật</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	4,0	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	55,0	52,0	54,0	42,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0	15,0	15,0	12,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.				
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá				12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá				
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá				
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên				
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0	15,0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	7,0	6,0	7,0	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành				
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		6,0		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0		7,0	
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0	7,0	4,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)				4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc				
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		6,0		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0		7,0	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	3,0	3,0	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	3,0	3,0	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y				
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc				

	đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của C = (V x 3)/Y				
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	6,0	5,0	5,0	4,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm				4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0			
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên				
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	4,0	4,0	3,0
6.1	01 đấu giá viên				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0			3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		4,0	4,0	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/03/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3,0	3,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm				
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3,0	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0			4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0	5,0	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				

8.2	Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				4,0
8.3	Từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	5,0	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	5,0	5,0	3,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng				
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng				3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6,0	5,0	5,0	5,0
TỔNG		96	92	94	80

Nơi nhận:

- Công ty ĐGHD Hưng Phát Hà Nội.
- Công ty ĐGHD Việt Nam.
- Công ty ĐGHD Đại Việt.
- Công ty ĐGHD Quốc gia Việt Nam.
- Đăng trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia
- Lưu HS



Phạm Chí Hiếu